

Số: 13/2023/QĐST-KDTM

Yên Phong, ngày 21 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào biên bản Hoà giải thành lập ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 31/2023/TLST-KDTM ngày 10/11/2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.
- Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H.

Địa chỉ: Số 25 Bis, N, Phường B, Quận 1, Thành phố H2.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức H – Chuyên viên QHKH HDBank  
PGD T.

- **Bị đơn:** + Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962.

+ Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1960.

Cùng trú tại: Thôn N, thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh B.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Trú tại:

+ Chị Nghiêm Thị T2, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn N, thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh B.

(ông T, bà N, chị T2 ủy quyền cho chị H tham gia tố tụng)

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a. Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Xuân T sẽ có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H tổng số nợ còn thiếu tại Hợp đồng hạn mức tín dụng số: **24724/21MB/HĐTD** ngày 08/11/2021 và Hợp đồng tín dụng số **21174.02/20MB/HĐTD** ngày 10/12/2020 và các khế ước nhận nợ kèm theo tạm tính đến hết ngày 01/6/2023 là **726.614.124 đồng**.

Trong đó:

+ Nợ gốc: 652.000.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 21.693.948 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 52.920.176 đồng.

Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Xuân T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 02/6/2023 đến khi tất toán khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số: **24724/21MB/HĐTD** ngày 08/11/2021 và Hợp đồng tín dụng số **21174.02/20MB/HĐTD** ngày 10/12/2020 và các khế ước nhận nợ kèm theo.

b. Trường hợp bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Xuân T không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng cấp tín dụng cho vay thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cụ thể:

Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 58, diện tích 183.6m<sup>2</sup> tại thôn N, thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh B do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 14/09/2000; số vào sổ cấp GCN: 01008 QSDĐ/890/QĐ-CT mang tên hộ ông Nguyễn Xuân T.

c. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Xuân T không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H 16.530.000đ (Mười sáu triệu, lăm trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BLTU/23/0002171 ngày 08/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

d. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Xuân T phải chịu 15.000.000đ chi phí xem xét thẩm định (xác nhận Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đã nộp đủ số tiền chi phí xem xét thẩm định là 15.000.000đ;

bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Xuân T phải trả cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét thẩm định Ngân hàng đã nộp).

3. Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./..

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh, huyện Yên Phong;
- CC THADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Xuân Hà**